
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	6-34
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</i>	<i>6-9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>11-12</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>13-34</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000040 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 số 0101030402 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 06 năm 2015 về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ từ 383.110.000.000 đồng thành 603.110.000.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 là 603.110.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 3719 4353
Fax : (04) 3718 3635
E-mail : info@daichau.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 0 3 0 4 0 2

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhựa tổng hợp; Bán buôn phân bón; Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh mì ăn liền và rau quả, thực phẩm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô; Vận chuyển khách theo tuyến cố định; Vận chuyển hành khách bằng taxi, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
Chi tiết: dịch vụ ăn uống(không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar...)
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Năng	Ủy viên	
Bà Trần Thị Thúy Liễu	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên	
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2015

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đường Lan Phương	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên
Ông Hoàng Văn Quang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đường Đức Hóa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa

Ngày 12 tháng 8 năm 2015



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
 NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Kết nối - Phát triển
 Số : 0506.01.01/2015/NVT-BCTC
 Ngày : 12 tháng 08 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 12 tháng 08 năm 2015 từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng và Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa (Công ty liên kết) để làm cơ sở trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn (nếu có). Do đó, Kiểm toán viên chưa có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản mục "Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



(Handwritten signature of Nguyễn Thị Hạnh)

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Kiểm toán viên

(Handwritten signature of Trần Anh Tâm)

Trần Anh Tâm

GCNĐKHNTK số: 1802-2014-124-1

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		595.002.029.589	551.645.015.642
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	53.308.422.120	12.476.108.363
1. Tiền	111		53.308.422.120	12.476.108.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.480.000.000	38.480.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	38.480.000.000	38.480.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.065.852.167	176.851.977.027
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	27.597.325.654	33.566.978.335
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	115.273.467.250	144.292.402.789
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.452.417.438	2.452.417.438
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4.257.358.175)	(3.459.821.535)
IV. Hàng tồn kho	140		71.235.222.814	59.935.355.312
1. Hàng tồn kho	141	V.7	71.235.222.814	59.935.355.312
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		290.912.532.488	263.901.574.940
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		69.685.922	559.728.374
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	290.842.846.566	263.341.846.566

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		134.098.437.281	140.375.521.126
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.967.866.905	28.441.822.795
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.647.185.086	23.241.305.724
<i>Nguyên giá</i>	222		40.807.493.987	46.008.170.458
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.160.308.901)	(22.766.864.734)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.320.681.819	5.200.517.071
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Nguyên giá</i>	241		27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		84.165.698.331	84.165.698.331
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	4.000.000.000	4.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	81.000.000.000	81.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	500.000.000	500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(1.334.301.669)	(1.334.301.669)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.196.872.045	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	160.629.165	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	3.036.242.880	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		729.100.466.870	692.020.536.768

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.857.068.730	76.289.346.356
I. Nợ ngắn hạn	310		104.407.506.689	70.431.711.518
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	29.598.396.794	34.605.041.326
2. Phải trả người bán	312	V.19	55.857.166.431	13.217.702.123
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	9.258.031.678	14.209.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	998.132.187	36.565.227
5. Phải trả người lao động	315		543.993.056	297.358.825
6. Chi phí phải trả	316	V.22	45.745.592	35.124.634
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	7.603.826.386	7.475.604.818
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	502.214.565	555.314.565
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.449.562.041	5.857.634.838
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	3.905.998.893	1.196.111.111
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	1.543.563.148	4.661.523.727
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		619.243.398.140	615.731.190.412
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	619.243.398.140	615.731.190.412
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		603.109.880.000	603.109.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.329.176.600	8.329.176.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(14.550.000)	(14.550.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.451.978.627	3.451.978.627
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		841.858.713	841.858.713
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.525.054.200	12.846.472
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		729.100.466.870	692.020.536.768

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.048.300	3.048.300
5. Ngoại tệ các loại:			
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>		365,38	498,40
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.510.339.915	1.971.315.548
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.573.578.852	1.551.440.789
- Các khoản dự phòng	03		797.536.640	232.651.776
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		62.336.038	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		14.531.913.282	(2.064.394.336)
- Chi phí lãi vay	06		1.661.645.380	1.986.394.954
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.137.350.107	3.677.408.731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.986.427.126	(6.284.358.841)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.299.867.502)	798.904.368
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.054.608.794)	6.957.782.379
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(160.629.165)	31.185.445
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.651.024.422)	(2.025.646.023)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(36.565.227)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.089.342.880)	(28.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.831.739.243	3.126.576.059
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.424.545.455)	(6.518.698.889)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		745.454.545	6.030.488.400
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		38.758.212	2.055.394.336
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		37.359.667.302	1.567.183.847

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	8.121.880.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		45.077.343.047	49.205.278.303
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(47.436.435.835)	(63.598.756.943)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.359.092.788)	(6.271.598.640)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		40.832.313.757	(1.577.838.734)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	12.476.108.363	9.386.458.630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	53.308.422.120	7.808.619.896

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
Sản xuất, lắp đặt các loại sản phẩm đồ gỗ; Kinh doanh ô tô; Kinh doanh mũ cao su các loại.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ áp dụng Chế độ kế toán mới này vào việc lập Báo cáo tài chính năm 2015 kết thúc tại thời điểm 31/12/2015.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 08

6. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Công ty không khấu hao đối với bất động sản này.

7. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

8. **Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. **Chi phí trả trước dài hạn**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.890.335.034	191.434.976
Tiền gửi ngân hàng	50.418.087.086	12.284.673.387
Cộng	<u>53.308.422.120</u>	<u>12.476.108.363</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản cho vay ngắn hạn	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa vay với lãi suất 2%/tháng	600.000.000	600.000.000
Ông Nguyễn Thanh Trí vay với lãi suất 10%/năm	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Kim Tuấn vay với lãi suất 2%/tháng	1.500.000.000	1.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Lan vay với lãi suất 10%/năm	22.500.000.000	22.500.000.000
Ông Nguyễn Văn Lực vay với lãi suất 10%/năm	7.500.000.000	7.500.000.000
Ông Đường Đức Hoá vay với lãi suất 0,8%/tháng	3.380.000.000	3.380.000.000
Cộng	<u>38.480.000.000</u>	<u>38.480.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Bá Hùng	1.350.514.000	1.350.514.000
Ông Phùng Mạnh Cường	654.567.400	654.567.400
Công ty Thương mại Tài chính Hải Âu	2.582.000.000	4.446.000.000
Công ty Cổ phần May Lê Trực	6.855.196.213	6.610.000.000
Công ty TNHH Nội Thất Hồng Hải	1.610.987.300	1.703.057.300
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đại Thành	-	1.312.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thiết bị và Phát triển Dự án Thăng Long	-	2.478.000.000
Guangxi Tindaxing Paper Industrial Co.,Ltd	-	2.455.973.628
Công ty TNHH xe nâng Bình Minh	3.421.250.000	1.139.250.000
Các đối tượng khác	11.122.810.741	11.417.616.007
Cộng	<u>27.597.325.654</u>	<u>33.566.978.335</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phạm Minh Tuấn	15.145.756.000	15.145.756.000
Công ty Cổ phần DIIS Việt Nam	1.540.037.420	2.900.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Xuất Nhập Khẩu Đại Châu	90.000.000.000	90.000.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH Dương Thái Quang tại Hà Nội	-	30.000.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Loan	2.080.833.110	2.080.833.110
Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Thắng	1.439.029.050	1.739.029.050
Công ty TNHH Thương mại - Tài chính Hải Âu	3.328.887.000	322.136.999
Các đối tượng khác	1.738.924.670	2.104.647.630
Cộng	<u>115.273.467.250</u>	<u>144.292.402.789</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu các khoản cho vay	2.087.175.998	2.087.175.998
Ông Đường Đức Hoà	164.042.666	164.042.666
Ông Nguyễn Kim Tuấn	182.000.000	182.000.000
Ông Nguyễn Thanh Trí	151.666.666	151.666.666
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	72.800.000	72.800.000
Ông Nguyễn Văn Lực	379.166.666	379.166.666
Bà Nguyễn Thị Lan	1.137.500.000	1.137.500.000
Các khoản phải thu khác	365.241.440	365.241.440
Cộng	<u>2.452.417.438</u>	<u>2.452.417.438</u>

Công ty thực hiện tính lãi dự thu các khoản cho vay vào thời điểm cuối năm tài chính.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
A CHAU 24.CO.LTD	34.748.671	34.748.671
Asia Super market Khánh Hương	487.043.250	487.043.250
Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô	308.853.000	308.853.000
Chi nhánh Công ty CPXD số 1 Sông Hồng	877.352.404	877.352.404
Các đối tượng khác	2.549.360.850	1.751.824.210
Cộng	<u>4.257.358.175</u>	<u>3.459.821.535</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	2.424.400.000	8.703.200.000
Nguyên liệu, vật liệu	26.944.021.805	17.558.825.028
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.339.288.585	13.565.501.833
Thành phẩm	7.820.272.627	7.917.932.627
Hàng hóa	7.707.239.797	12.189.895.824
Cộng	<u>71.235.222.814</u>	<u>59.935.355.312</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.706.042.605	35.612.795.233	1.498.181.818	191.150.802	46.008.170.458
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	-	-
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.304.380.707	-	-	4.304.380.707
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(9.505.057.178)	-	-	(9.505.057.178)
Số cuối kỳ	8.706.042.605	30.412.118.762	1.498.181.818	191.150.802	40.807.493.987
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	394.287.080	3.866.413.135	140.000.000	191.150.802	4.591.851.017
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.385.870.143	16.703.667.017	486.176.772	191.150.802	22.766.864.734
Tăng do trích khấu hao	314.895.294	1.191.683.556	67.000.002	-	1.573.578.852
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(180.134.685)	-	-	(180.134.685)
Số cuối kỳ	5.700.765.437	17.715.215.888	553.176.774	191.150.802	24.160.308.901
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.320.172.462	18.909.128.216	1.012.005.046	-	23.241.305.724
Số cuối kỳ	3.005.277.168	12.696.902.874	945.005.044	-	16.647.185.086

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 24.050.351.899 VND và 8.360.717.748 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

10 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí lắp đặt hệ thống băng tải gỗ dăm tại Cảng Vật Cách

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Số đầu năm	5.200.517.071
Chi phí phát sinh trong kỳ	1.424.545.455
Kết chuyển sang tài sản cố định trong kỳ	(4.304.380.707)
Số cuối kỳ	2.320.681.819

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư 27.768.000.000 đồng là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m² đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Công ty mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

12. Đầu tư vào công ty con

Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu Đại Châu. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103428982 thay đổi lần 02 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu là 4.000.000.000 đồng, tương đương 53,33% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 80% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa ⁽ⁱ⁾	3.100.000	31.000.000.000	3.100.000	31.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng ⁽ⁱⁱ⁾	500.000	50.000.000.000	500.000	50.000.000.000
Cộng		81.000.000.000		81.000.000.000

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HĐHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa. Nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư để khai thác mỏ Chì kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng Chì kẽm, nhà máy luyện kim loại Chì kẽm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 31.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.

(ii) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 17 tháng 10 năm 2014 và phụ lục ngày ngày 15 tháng 11 năm 2014 về điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng với giá mua là 50.000.000.000 VND, tương đương với 50% vốn điều lệ.

Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐCNCP, ngày 28 tháng 05 năm 2015 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu chuyển nhượng 490.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ mà công ty đang sở hữu trong Phú Thượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản G5; chuyển nhượng 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ mà công ty đang sở hữu trong Phú Thượng cho ông Nguyễn Quốc Khánh. Giá chuyển nhượng của hợp đồng này là 40.000.000.000 VND

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 1 tỷ đồng. Ngày 18 tháng 01 năm 2013, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long đã chuyển trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu số tiền 500 triệu đồng.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Phát sinh trong kỳ	202.900.000
Kết chuyển chi phí trong kỳ	42.270.835
Số cuối kỳ	<u>160.629.165</u>

17. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ tại ngân hàng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.598.396.794	29.072.965.820
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (i)	8.189.599.793	6.804.596.195
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Chùa Hà(ii)	20.208.797.001	21.068.369.625
Ngân hàng TMCP Đại Dương - CN Thăng Long(iii)	1.200.000.000	1.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	5.532.075.506
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quang Minh	-	5.532.075.506
Cộng	<u>29.598.396.794</u>	<u>34.605.041.326</u>

(i). Khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh theo hợp đồng tín dụng số 15.48.0014/2015-HĐTDHM/NHCT264-DC, hạn mức cho vay: 20.000.000.000VND, lãi suất suất theo từng lần nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp số 09.19.0031.HĐTC ngày 31/7/2009, số 12.46.0005/HĐTC ngày 28/8/2012, số 09.19.0024/HĐTC ngày 27/5/2009, số 13.43.0024/HĐTC ngày 20/2/2013, số 09.19.0030/HĐTC ngày 13/7/2009, số 09.19.0018 ngày 10/4/2009; số 13.43.0028/HĐTC ngày 23/08/2013 và các văn bản, tài liệu có liên quan.

(ii) Khoản thấu chi ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Chùa Hà theo hợp đồng tín dụng cấp hạn mức thấu chi số CHA.DN.933.230415, hạn mức cho vay: 1.000.000.000 VND, lãi suất 9,7% đối với các khoản nợ trong hạn mức, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh đồ gỗ nội thất, kinh doanh ô tô, máy xây dựng, xuất khẩu cao su, dăm gỗ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Chùa Hà theo hợp đồng tín dụng cấp hạn mức tín dụng số CHA.DN.864.230415, hạn mức cho vay: 19.768.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh đồ gỗ nội thất, kinh doanh ô tô, máy xây dựng, xuất khẩu cao su, dăm gỗ. Hạn mức bảo lãnh trong nước: 5.000.000.000 VND, mục đích để thực hiện các loại bảo lãnh trong nước là bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thu. Lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản sau: bất động sản tại Thửa đất số 19, tờ bản đồ số: 7E-IV-11, địa chỉ: A18, Tổ 29, Cụm 5, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội, chủ sở hữu: Ông Đường Đức Hóa, Bà Trần Thị Ánh Nguyệt, trị giá: 12.599.000.000 VND; bất động sản tại Thửa đất số 67(1P), tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Số 3 ngõ 22 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Chủ sở hữu: Trần Văn Dũng, Trần Thị Tâm, trị giá: 7.169.000.000 VND

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 0015/2014/HỆTD1-OCEANBANK.AUCO ngày 19 tháng 3 năm 2014. Số tiền vay theo hợp đồng là 1.200.000.000 VND, mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh ô tô. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, lãi suất vay 8,5%/năm và được điều chỉnh từ tháng thứ 04 theo quy định của ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo khoản vay là quyền sử dụng 3.386,4 m² đất tại Hoài Đức, Hà Tây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 234797 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Tây, Hà Nội cấp ngày 3/12/2007.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.072.965.820	39.545.267.541	39.019.836.567	29.598.396.794
Vay dài hạn đến hạn trả	5.532.075.506	-	5.532.075.506	-
Cộng	34.605.041.326	39.545.267.541	44.551.912.073	29.598.396.794

19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần XNK và Dịch vụ Thương mại 2K	2.543.740.000	7.857.360.000
Công ty TNHH Ô tô Hải Âu	-	2.630.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Vật Cách	1.517.348.375	1.517.348.375
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đô thị Hà Nội	829.352.980	-
Công ty Cổ Phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng số 2	922.717.600	922.717.600
Ông Hoàng Đăng Bảo	4.750.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thắng- Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	43.250.000.000	-
Các đối tượng khác	2.044.007.476	290.276.148
Cộng	55.857.166.431	13.217.702.123

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**20. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ô tô Cheng Long	-	1.000.000.000
Công ty Đầu tư Phát triển Sản xuất Hạ Long	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Mậu dịch Hằng Du	10.000	1.228.000.000
Ông Nguyễn Kim Đạt	-	700.000.000
Công ty TNHH Phước Lộc	1.020.000.000	6.920.000.000
HTX Dịch vụ Xếp dỡ Hàng hóa Việt Tiến	-	930.000.000
Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình	2.933.568.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyển	980.000.000	-
Bà Bùi Thị Mỹ Hà	800.000.000	-
Các đối tượng khác	2.524.453.678	2.431.000.000
Cộng	<u>9.258.031.678</u>	<u>14.209.000.000</u>

21. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.565.227	998.132.187	36.565.227	998.132.187
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>36.565.227</u>	<u>1.001.132.187</u>	<u>39.565.227</u>	<u>998.132.187</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	45.745.592	35.124.634
Cộng	<u>45.745.592</u>	<u>35.124.634</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	173.277.338	173.277.338
Bảo hiểm xã hội	104.635.663	-
Bảo hiểm y tế	16.696.125	-
Bảo hiểm thất nghiệp	6.889.780	-
Cổ tức 2011 phải trả	7.302.327.480	7.302.327.480
Cộng	<u>7.603.826.386</u>	<u>7.475.604.818</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	130.678.900	130.678.900
Quỹ phúc lợi	371.535.665	424.635.665
Cộng	<u>502.214.565</u>	<u>555.314.565</u>

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Quang Minh	2.908.221.118	-
Ngân hàng TMCP Đại Dương- Chi nhánh Thăng Long	997.777.775	1.196.111.111
Cộng	<u>3.905.998.893</u>	<u>1.196.111.111</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh	-	5.532.075.506	62.336.038	2.686.190.426	2.908.221.118
Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Thăng Long	1.196.111.111	-	-	198.333.336	997.777.775
Cộng	<u>1.196.111.111</u>	<u>5.532.075.506</u>	<u>62.336.038</u>	<u>2.884.523.762</u>	<u>3.905.998.893</u>

26. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu thực hiện các hợp đồng lắp đặt nội thất.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần may Lê Trực	467.199.511	-
Công ty TNHH Phương Đông	1.076.363.637	652.727.273
Công ty Cổ phần Đại Hữu	-	4.008.796.454
Cộng	<u>1.543.563.148</u>	<u>4.661.523.727</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	362.730.000.000	20.609.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	(1.852.507.139)	385.765.956.801
Cổ đông góp vốn	240.379.880.000	(12.280.000.000)	-	-	-	-	228.099.880.000
- Trong đó góp bằng tiền	228.152.000.000	-	-	-	-	-	228.152.000.000
- Chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	12.228.000.000	(12.228.000.000)	-	-	-	-	-
- Giảm vốn theo số thực góp	(120.000)	-	-	-	-	-	(120.000)
- Chi phí tăng vốn	-	(52.000.000)	-	-	-	-	(52.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	1.865.353.611	1.865.353.611
Số dư cuối năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	12.846.472	615.731.190.412
Số dư đầu năm nay	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	12.846.472	615.731.190.412
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	3.512.207.728	3.512.207.728
Số dư cuối kỳ	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	3.525.054.200	619.243.398.140

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.311.000	60.311.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.310.988	60.310.988
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.310.988	60.310.988
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.455	1.455
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.455	1.455
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.309.533	60.309.533
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.309.533	60.309.533
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	356.930.209.078	33.232.056.363
Doanh thu bán thành phẩm	2.196.282.018	9.403.835.283
Doanh thu thuần	<u>359.126.491.096</u>	<u>42.635.891.646</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	325.736.401.049	27.777.536.885
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.859.816.820	7.383.811.998
Xử lý hàng tồn kho tồn đọng	5.383.109.877	-
Cộng	<u>332.979.327.746</u>	<u>35.161.348.883</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.758.212	2.622.335
Lãi tiền cho vay	-	2.052.772.001
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.795.576	16.744.302
Cộng	<u>61.553.788</u>	<u>2.072.138.638</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.661.645.380	1.986.394.954
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	232.651.776
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.336.038	10.319.535
Lỗ đầu tư tài chính	10.000.000.000	-
Cộng	11.723.981.418	2.229.366.265

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	703.390.383	321.054.248
Chi phí vật liệu, bao bì	-	4.090.909
Chi phí khấu hao TSCĐ	79.348.488	32.210.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.350.000	3.211.729.898
Chi phí bằng tiền khác	21.127.184	15.614.915
Cộng	923.216.055	3.584.700.409

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.110.276.046	1.097.814.768
Chi phí đồ dùng văn phòng	155.803.510	8.470.908
Chi phí khấu hao TSCĐ	219.951.060	244.951.046
Thuế, phí và lệ phí	6.003.987	86.945.325
Chi phí dự phòng	797.536.640	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.814.174.685	183.395.073
Chi phí bằng tiền khác	94.784.733	108.946.305
Cộng	4.198.530.661	1.730.523.425

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý TSCĐ	4.754.250.999	9.000.000
Thu nhập khác	-	3.909.176
Cộng	4.754.250.999	12.909.176

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	15.073.731	11.623.541
Phạt chậm nộp BHXH, BHTN	11.550.840	29.811.389
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	9.324.922.493	-
Phạt vi phạm hợp đồng	255.353.024	2.250.000
Cộng	9.606.900.088	43.684.930

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành 6 tháng đầu năm 2015 được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.510.339.915	1.971.315.548
- Các khoản điều chỉnh tăng	26.624.571	11.623.541
<i>Phạt vi phạm hành chính thuế</i>	15.073.731	11.623.541
<i>Phạt chậm nộp BHXH</i>	11.550.840	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	4.536.964.486	1.982.939.089
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(1.982.939.089)
Thu nhập tính thuế	4.536.964.486	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	998.132.187	-

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng thực hiện dự án	44.000.000.000	5.000.000.000
Hoàn tạm ứng	6.500.000.000	640.653.434
Lãi vay phải trả	-	161.338.667
Lãi vay đã trả công ty	-	4.361.290

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	227.381.389.232	189.881.389.232
Ban kiểm soát	-	10.000.000.000
Cộng nợ phải thu	227.381.389.232	199.881.389.232

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa		
Lãi vay phải trả	-	71.600.000
Lãi vay đã trả Công ty	-	144.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa		
Cho vay ngắn hạn	600.000.000	600.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	72.800.000	72.800.000
Công ty TNHH Thương mại- Xuất nhập khẩu Đại Châu		
Ứng trước theo hợp đồng	90.000.000.000	90.000.000.000
Công nợ còn phải thu	90.672.800.000	90.672.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh ô tô, mũ cao su

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	356.930.209.078	2.196.282.018	359.126.491.096
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	356.930.209.078	2.196.282.018	359.126.491.096
Chi phí bộ phận	(325.736.401.049)	(7.242.926.697)	(332.979.327.746)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.193.008.029	(5.046.644.679)	26.146.363.350
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.121.746.716)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			21.025.416.634
Doanh thu hoạt động tài chính			61.553.788
Chi phí tài chính			(11.723.981.418)
Thu nhập khác			4.754.250.999
Chi phí khác			(9.606.900.088)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(998.132.187)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.512.207.728

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	22.161.881.182	90.989.960.116	113.151.841.298
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			615.948.625.572
Tổng tài sản			729.100.466.870
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	37.646.573.294	5.664.598.993	43.311.172.287
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			66.545.896.443
Tổng nợ phải trả			109.857.068.730

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.308.422.120	12.476.108.363	53.308.422.120	12.476.108.363
Các khoản cho vay	38.480.000.000	38.480.000.000	38.480.000.000	38.480.000.000
Phải thu khách hàng	23.339.967.479	30.107.156.800	23.339.967.479	30.107.156.800
Các khoản phải thu khác	296.331.506.884	265.794.264.004	296.331.506.884	265.794.264.004
Cộng	411.459.896.483	346.857.529.167	411.459.896.483	346.857.529.167
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	33.504.395.687	35.801.152.437	33.504.395.687	35.801.152.437
Phải trả cho người bán	55.857.166.431	13.217.702.123	55.857.166.431	13.217.702.123
Các khoản phải trả khác	8.193.565.034	7.808.088.277	8.193.565.034	7.808.088.277
Cộng	97.555.127.152	56.826.942.837	97.555.127.152	56.826.942.837

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	29.598.396.794	3.905.998.893	-	33.504.395.687
Phải trả người bán	55.857.166.431	-	-	55.857.166.431
Chi phí phải trả	45.745.592	-	-	45.745.592
Các khoản phải trả khác	8.147.819.442	-	-	8.147.819.442
Cộng	93.649.128.259	3.905.998.893	-	97.555.127.152
Số đầu năm				
Vay và nợ	34.605.041.326	1.196.111.111	-	35.801.152.437
Phải trả người bán	13.217.702.123	-	-	13.217.702.123
Chi phí phải trả	35.124.634	-	-	35.124.634
Các khoản phải trả khác	7.772.963.643	-	-	7.772.963.643
Cộng	55.630.831.726	1.196.111.111	-	56.826.942.837

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

7. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC. Theo đó, Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ (báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính bán niên) được lựa chọn lập báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2015 theo quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC hoặc theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt(nay là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt).

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa